



Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT

Nghị quyết quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(*Đăng Báo Hải Phòng và phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI*)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị Quyết số 45-NQ-TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu: “*Quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm phát triển bền vững với phương châm mọi người dân đều được hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau...*”;

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định mục tiêu: “*đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao*”. “*Tiếp tục thực hiện thật tốt chủ trương đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế. Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%*.”

- Tại điểm c, d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“*...Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định Luật Ngân sách nhà nước*”;

“*Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; ...*”.

- Tại điểm a, điểm c khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động như sau:

“*a) Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật;*

“*c) Quyết định chính sách, biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và các đối tượng chính sách khác tại địa phương*”.

- Điểm 1, khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương*”.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”

- Theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết đề quy định:

a) *Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*

b) *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*

c) *Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương, biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp”*

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Căn cứ thực tiễn

Từ ngày 01/7/2025, việc hợp nhất thành phố Hải Phòng với tỉnh Hải Dương nên một số Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội của thành phố Hải Phòng (cũ) và Tỉnh Hải Dương có sự chênh lệch về mức đóng, đối tượng được hỗ trợ không đồng đều, thời gian thực hiện khác nhau nên ảnh trực tiếp đến quyền lợi và chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế của các đối tượng xã hội đang được hưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất) cụ thể: Phía Đông thành phố người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 79 tuổi không có lương hưu và trợ cấp xã hội được hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế; Phía tây thành phố người cao tuổi từ đủ 65 đến dưới 77 tuổi được hỗ trợ 70% bảo hiểm y tế; từ 77 tuổi đến dưới 80 tuổi thì được hỗ trợ

100% bảo hiểm y tế; Phía đông thành phố hỗ trợ người nhiễm HIV, Hội viên Hội người mù được hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế; Phía tây không hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV, Hội viên Hội người mù; Phía đông thành phố không hỗ trợ cho đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng, Phía tây thành phố hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế cho đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng; Phía đông thành phố không hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người thu gom rác tại các tổ thu gom rác thải ở các thôn, khu dân cư được UBND cấp xã xác nhận, Phía tây được hỗ trợ 70% bảo hiểm y tế cho người thu gom rác tại các tổ thu gom rác thải ở các thôn, khu dân cư được UBND cấp xã xác nhận.

Xuất phát từ căn cứ chính trị, pháp lý và tình hình thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng để sớm được áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố là rất cần thiết trong tình hình thực tiễn hiện nay. Qua đó, thể hiện sự quan tâm của thành phố với các đối tượng xã hội góp phần đảm bảo chính sách an sinh xã hội, đồng bộ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội, phù hợp với chủ trương “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội đang thường trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 74 tuổi không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội hàng tháng; Hội viên Hội người mù thành phố chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

b) Người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2020/QH14.

c) Người thuộc hộ cận nghèo.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

đ) Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

e) Người thu gom rác tại các tổ thu gom rác thải ở các thôn, khu dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (không thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã thu gom rác).

g) Các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các nội dung của chính sách

Ngân sách thành phố hỗ trợ % mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng

xã hội, cụ thể:

(1) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 74 tuổi không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội hàng tháng; Hội viên Hội người mù thành phố chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

(2) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) số 64/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2020/QH14.

(3) Ngân sách thành phố hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo (ngoài 70% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định), tổng mức hỗ trợ đạt 100%.

(4) Ngân sách thành phố hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định), tổng mức hỗ trợ đạt 50%.

(5) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

(6) Ngân sách thành phố hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thu gom rác tại các tổ thu gom rác thải ở các thôn, khu dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã thu gom rác).

III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết do ngân sách thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

1. Dự kiến kinh phí hàng năm: Tổng kinh phí ngân sách thành phố hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội là: 396.117.371.520 (làm tròn số: 396.117 triệu đồng). (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu tỷ, một trăm mười bảy triệu đồng chẵn).

(1) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 74 tuổi không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội hàng tháng; Hội viên Hội người mù thành phố chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí (Lấy mức lương cơ sở Chính phủ quy định hiện hành để dự toán kinh phí nhân với mức đóng của nhóm do ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng được quy định tại Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025).

- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 74 tuổi: 266.334 người x 2.340.000 x 4,5% x 12 tháng = 336.539.642.400 đồng (làm tròn số: 336.540 triệu đồng).

- Hội viên hội người mù: 526 người x 2.340.000 x 4,5% x 12 tháng = 664.653.600 (làm tròn số: 665 triệu đồng).

(2) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS: $2.500 \text{ người} \times 2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 3.159.000.000$ (làm tròn số: 3.159 triệu đồng).

(3) Ngân sách thành phố hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo.

$22.929 \text{ người} \times 2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 30\% = 8.691.925.320$ (làm tròn số: 8.692 triệu đồng).

(4) Ngân sách thành phố hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

$172.551 \text{ người} \times 2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 20\% = 43.607.846.880$ (làm tròn số: 43.608 triệu đồng).

(5) Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

$1.200 \text{ người} \times 2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 1.516.320.000$ (làm tròn số: 1.516 triệu đồng).

(6) Ngân sách thành phố hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thu gom rác tại các tổ thu gom rác thải ở các thôn, khu dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (không thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã thu gom rác).

$2.191 \text{ người} \times 2.340.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 70\% = 1.937.983.320$ (làm tròn số: 1.938 triệu đồng).

2. Dự kiến kinh phí cả giai đoạn 2026-2030 là: 396.117.371.520 đồng x 5 năm = 1.980.586.857.600 (làm tròn số: 1.980.587 triệu đồng); (Bảng chữ: Một nghìn chín trăm tám mươi tỷ, năm trăm tám bảy triệu đồng chẵn).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện Nghị quyết quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo đúng các quy định của pháp luật, sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ